TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2019
Về tranh chấp: "*Ly hôn, nuôi con chung*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**
2. Bà **Võ Thị Thu Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 788/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Chị **N.T.P.Y (Tú)**, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: 701 ấp L.T, xã L.T, huyện C.Đ, tỉnh L.A. (Có mặt)
2- *Bị đơn*: Anh **N.T.T**, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: 51/3 ấp L.M, xã L.T.B, huyện H.T, tỉnh T.N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2018, quá trình cung cấp chứng cứ và tại phiên tòa ngY đơn chị N.T.P.Y trình bày:

Chị và anh N.T.T chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T bạo hành tinh thần, thường xuyên ghen tuông vô cớ, ngăn cản không cho chị đi làm, cũng như bản thân anh T không có việc làm để lo cho cuộc sống gia đình nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh L.A sinh sống tính đến nay đã 4 năm. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Thành Gia Huy, sinh ngày 02/4/2010 và Nguyễn Thành Gia Khang, sinh ngày 09/01/2012 hiện đang chung sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Không có ai khác nợ lại hai vợ chồng.

Quá trình cung cấp chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn anh N.T.T trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của chị Y. Nay anh đã hối hận, xin chị Y cho anh cơ hội sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Có 02 người như chị Y trình bày, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi Nguyễn Thành Gia Huy, sinh ngày 02/4/2010 còn Nguyễn Thành Gia Khang, sinh ngày 09/01/2012 giao cho chị Y nuôi, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*:

Từ khi thụ lý vụ án người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngY đơn. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh N.T.T cư trú tại: 51/3 ấp L.M, xã L.T.B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị N.T.P.Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N.T.T. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28

Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị N.T.P.Y chung sống với anh N.T.T từ năm 2008, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T bạo hành, ghen tuông vô cớ nên yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cho rằng anh đã khắc phục được những nguyên nhân trên, nên không đồng ý ly hôn.

[4]Xét yêu cầu ly hôn của chị Y thấy rằng: Chị Y và anh T chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị Y cho rằng vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T ghen tuông vô cớ, ngăn cản chị đi làm cũng như bản thân anh T không có việc làm để lo cho cuộc sống gia đình, chị Y đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống tính đến nay đã 4 năm. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, anh chị không khắc phục được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Xét yêu cầu nuôi con của chị Y thấy rằng*: Hiện Nguyễn Thành Gia Huy, sinh ngày 02/4/2010 và Nguyễn Thành Gia Khang, sinh ngày 09/01/2012 đang sinh sống ổn định với chị Y và tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2018 Huy, Khang có nguyện vọng được sống với chị Y nên giao Huy, Khang cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Y, anh T tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Y, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[7] Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.T.P.Y đối với anh N.T.T.

Chị N.T.P.Y được ly hôn với anh N.T.T.

Về con chung: Giao cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Thành Gia Huy, sinh ngày 02/4/2010 và Nguyễn Thành Gia Khang, sinh ngày 09/01/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Y, anh T tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012698 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Y đã nộp xong.

3. Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Dương Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.